TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 46/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27-7-2023
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN DÂN NHÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bé Ngọc

2. Ông Nguyễn Thanh Phong

- Nhạn ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Điền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXX-ST ngày 07 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Yến L, sinh năm: 1999

Địa chỉ: Ấp X, xã VT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Mai Trọng H, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Ấp X, thị trấn N, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Yến L trình bày: Vào ngày 30/8/2019 chị L và anh H có đi đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện Vị Thủy, hôn nhân do vợ chồng anh chị cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Sau khi chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Mai Quốc H (giới tính: nam), sinh ngày 16/01/2020 và Mai Mỹ Đ (giới tính: nữ), sinh ngày 02/3/2021. Hiện các cháu đang sống chung với vợ chồng chị L. Nay con chung chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Đ, đồng ý để anh H nuôi cháu H, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa chị L yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Có, nhưng vợ chồng tự thỏa thuận chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu.

Trong quá trình hòa giải vụ án bị đơn Mai Trọng H thống nhất lời trình bày của chị L về việc hai vợ chồng có đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng.

Đối với yêu cầu ly hôn của chị L thì anh H không biết vì lý do gì chị L gửi đơn ly hôn vì thực chất hiện tại vợ chồng vẫn còn đang chung sống bình thường. Tuy nhiên, nếu vợ cương quyết yêu cầu ly hôn thì cũng đồng ý, nhưng anh H yêu cầu được nuôi 2 con chung, không yêu cầu vợ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Có, nhưng vợ chồng tự thỏa thuận chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Yến L khởi kiện để yêu cầu ly hôn, nuôi con chung với bị đơn anh Mai Trọng H, có địa chỉ tại ấp 1, thị trấn N, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Vì vậy đây là vụ kiện "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về hôn nhân: Năm 2019 chị L và anh H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Vị Thủy nên hôn nhân của vợ chồng anh chị là hợp pháp theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình; Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, tại phiên tòa chị L cho rằng anh H không quan tâm tới chị L, nhiều lần dùng lời lẽ không tôn trọng chị, dẫn đến chị L không còn tình cảm với anh H; Đối với anh H cho rằng vợ chồng vẫn đang chung sống hạnh phúc, tại phiên tòa nếu chị L cương quyết yêu cầu ly hôn thì anh H cũng đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù vợ chồng anh chị vẫn còn sống chung, nhưng không còn tiếng nói chung, chị L yêu cầu ly hôn và anh H cũng thống nhất, vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Yến L được ly hôn với anh Mai Trọng H.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung tên Mai Quốc H (giới tính: nam), sinh ngày 16/01/2020 và Mai Mỹ Đ (giới tính: nữ), sinh ngày 02/3/2021. Hiện các cháu vẫn đang sống chung với vợ chồng anh chị; Tại đơn khởi kiện chị L yêu cầu được nuôi cháu Đ, đồng ý để anh H nuôi cháu H và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Tại phiên tòa chị L yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con; Anh H không thống nhất yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

[4.1] Hội đồng xét xử xét thấy các đương sự cùng thống nhất hiện tại gia đình bên anh H và gia đình bên chị L ở gần nhau, nên con chung thường xuyên ở lại cả hai bên, tại phiên tòa chị L chứng minh chị có đủ điều kiện nuôi các con chung cụ thể là chị cung cấp cho Tòa án là hợp đồng cho tặng giữa cha ruột chị là ông Nguyễn Văn Chơn cho chị phần đất để cất nhà ở, có xác nhận trưởng ấp và người làm chứng; tuy nhiên hợp đồng tặng cho trên cũng không được làm theo mẫu quy định và cũng chưa được công chứng, chứng thực nên chưa phát sinh hiệu lực pháp lý. Mặt khác, hiện nay chị cho rằng đi đang đi làm theo đoàn lô tô, cũng có thu nhập nên nếu chị được nuôi dưỡng các con chung thì chị sẽ đưa các con chung theo chị để thuận tiện nuôi con. Xét thấy, đoàn lô tô thường xuyên phải di cHển nơi làm việc, không cố định 01 chỗ, chị L cũng không cung cấp được thu nhập của chị là bao nhiêu nên nếu giao 02 cháu cho chị L nuôi thì sẽ không đủ điều kiện để chăm sóc tốt cho các con; Tuy nhiên, hiện nay cháu Mai Mỹ Đ (giới tính: nữ), sinh ngày 02/3/2021 (dưới 36 tháng tuổi), cần có sự chăm sóc đặc biệt của người mẹ; Vì vậy căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, thống nhất giao cháu Mai Mỹ Đ cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng.

[4.2] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và cung cấp cho Tòa án bảng lương nhân viên bán hàng của anh 03 tháng liên tục trước khi vụ án được đưa ra xét xử, mức thu nhập bình quân là 12.000.000^{đ}/tháng. Tuy nhiên, xét thấy với tính chất công việc hiện tại của anh cũng phải thường xuyên đi làm, không có nhiều thời gian chăm sóc các con, hiện tại các con chung đều do ông, bà bên nội và bên ngoại thay phiên nhau chăm sóc; Ngoài ra cũng như phân tích ở trên cháu Đình dưới 36 tháng tuổi cần có sự chăm sóc đặc biệt của người mẹ, vì vậy để đảm bảo tốt nhất điều kiện phát triển của các con, Hội đồng xét xử thống nhất cho anh H được tiếp tục nuôi con chung Mai Quốc H (giới tính: nam), không thống nhất yêu cầu của anh H về việc yêu cầu nuôi cháu Đình.

[4.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy anh H được tiếp tục nuôi cháu H (SN: 2020); Chị L được tiếp tục nuôi cháu Đình (SN: 2021), nên yêu cầu cấp dưỡng nuôi các con chung của chị L không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Có, chị L và anh H tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên chưa xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 273, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 51; Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Yến L được ly hôn với anh Mai Trọng H.

2. Về con chung: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Yến L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Mai Mỹ Đ (giới tính: nữ), sinh ngày 02/3/2021; Anh Mai Trọng H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Mai Quốc H (giới tính: nam), sinh ngày 16/01/2020.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Không chấp nhận yêu cầu của chị L về việc yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung.

3. Về tài sản chung: Có, chị L và anh H tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên chưa xem xét.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Yến L phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* được cHển từ tạm ứng án phí đã nộp sang án phí theo lai thu số 0003367 phiếu lập ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

6. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27-7-2023).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký

Đào Thị Thủy

Nơi Nhận:
- VKSND Huyện Vị Thủy;
- THADS Huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- UBND TT N, h. Vị Thủy;
- Lưu HS.